

TỔNG HỢP THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Báo tuần từ ngày 13/11/2024 đến ngày 19/11/2024)

DVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU THU	Dự toán 2024	Phát sinh trong tuần	Thực hiện đến ngày 19/11/2024 (Số liệu tổng hợp đến ngày 18/11/2024)	Ước phát sinh tuần sau (từ ngày 20/11/2024 đến ngày 26/11/2024)	Ước thực hiện đến ngày 26/11/2024	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 19/11/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % ỨTH đến ngày 26/11/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 19/11/2024 so với cùng kỳ	So sánh với tuần trước	
										Tăng(+)/ giảm(-)	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=3+4	6=3/1	7=5/1	8	9=2- (PS tuần trước)	10
	TỔNG THU	14.580.299	177.529	22.137.988	225.200	22.363.188				-135.620	
1)	Thu NSNN trên địa bàn	8.801.000	181.439	10.331.487	225.200	10.556.687	117,39	119,95	119,20	82.457	83,31
a)	Thu nội địa	8.531.000	174.983	9.973.270	215.200	10.188.470	116,91	119,43	118,55	84.345	93,06
-	Thu từ DN có vốn ĐTNN	2.080.000	674	2.856.778	120.000	2.976.778	137,35	143,11	113,73	-434	(39,17)
-	Thu từ doanh nghiệp NN	252.000	2.015	235.978	5.000	240.978	93,64	95,63	102,25	1.312	186,63
-	Thu từ Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.210.000	11.437	1.716.656	20.000	1.736.656	141,87	143,53	157,90	-2.642	(18,77)
-	Lệ phí trước bạ	280.000	5.425	306.796	2.000	308.796	109,57	110,28	106,37	-3.489	(39,14)
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp, phí NN	18.000	37	21.364	0	21.364	118,69	118,69	102,75	-72	(66,06)
-	Thuế thu nhập cá nhân	825.000	27.364	856.256	2.000	858.256	103,79	104,03	108,38	-2.550	(8,52)
-	Thu tiền sử dụng đất	1.000.000	12.771	1.118.103	5.000	1.123.103	111,81	112,31	148,02	-13.332	(51,07)
-	Thu tiền cấp quyền Khai thác khoáng sản	5.500	323	13.474	100	13.574	244,98	246,80	192,90	277	602,17
-	Thu phí, lệ phí	137.000	582	121.763	1.000	122.763	88,88	89,61	106,70	-1.313	(69,29)
-	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc SHNN	1.000	0	730	100	830	73,00	83,00	0,00	0	
-	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	40.000	103	54.871	0	54.871	137,18	137,18	154,09	-24	(18,90)
-	Thuế bảo vệ môi trường	620.000	123	568.269	50.000	618.269	91,66	99,72	0,00	123	
-	Thu khác ngân sách	232.500	4.129	317.092	10.000	327.092	136,38	140,68	100,20	-3.511	(45,96)
-	Thu từ hoạt động XSKT	1.830.000	110.000	1.785.140	0	1.785.140	97,55	97,55	104,23	110.000	
b)	Thuế xuất nhập khẩu	270.000	6.456	358.217	10.000	368.217	132,67	136,38	140,63	-1.888	(22,63)
2)	Thu bổ sung từ NSTW	5.779.299	0	6.281.795		6.281.795	108,69	108,69	145,18	-215.000	
3)	Thu chuyển nguồn, kết dư	0	-3.910	5.524.706	0	5.524.706				-3.077	
4)	Thu các khoản vay	0	0	0	0	0				0	
	Điều tiết: - NSTW	690.770	9.724	797.786	33.350	831.136	115,49	120,32	125,44	-2.588	(21,02)
	- NS TỈNH	5.887.420	120.564	17.650.024	167.850	17.817.874	299,79	302,64	121,79	-127.081	(51,32)
	- NS HUYỆN, XÃ	2.222.810	47.241	3.690.178	24.000	3.714.178	166,01	167,09	106,56	-5.951	(11,19)

*** Thực hiện đến ngày 19/11/2024**
- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 110.000 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 19/11/2024 là 1.785.140 tỷ đồng, đạt 97,55 % so với dự toán năm, bằng 104,23% so với cùng kỳ.
- Thu tiền sử dụng đất là 12.771 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 19/11/2024 là 1.118.103 tỷ đồng, đạt 111,81% so với dự toán năm, bằng 148,02% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền sử dụng đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 371 tỷ đồng thì lũy kế thu tiền sử dụng đất đến ngày 19/11/2024 là 747.103 tỷ đồng, đạt 74,71% dự toán năm (1.000 tỷ đồng).
- Các khoản thu nội địa còn lại là 52.212 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 19/11/2024 là 7.070.027 tỷ đồng, đạt 124,01% so với dự toán năm, bằng 118,93% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền thuê đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 13 tỷ đồng, thì lũy kế số thu nội địa đến ngày 19/11/2024 là 7.057.027 tỷ đồng, đạt 123,79% dự toán năm (5.701 tỷ đồng).
*** Ước thực hiện đến ngày 26/11/2024**
- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết là 0 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 26/11/2024 là 1.785.140 tỷ đồng, đạt 97,55% so với dự toán năm, bằng 104,23% so với cùng kỳ.
- Thu tiền sử dụng đất là 5.000 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 26/11/2024 là 1.123.103 tỷ đồng, đạt 112,31% so với dự toán năm, bằng 148,68% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền sử dụng đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 371 tỷ đồng thì lũy kế thu tiền sử dụng đất đến ngày 26/11/2024 là 752.103 tỷ đồng, đạt 75,21% dự toán năm (1.000 tỷ đồng).
- Các khoản thu nội địa còn lại là 210.200 tỷ đồng, lũy kế đến ngày 26/11/2024 là 7.280.227 tỷ đồng, đạt 127,70% so với dự toán năm, bằng 122,47% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ khoản ghi thu tiền thuê đất do nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng là 13 tỷ đồng, thì lũy kế số thu nội địa đến ngày 26/11/2024 là 7.267.227 tỷ đồng, đạt 127,47% dự toán năm (5.701 tỷ đồng).

Lập biểu

Thân Thị Diệu Thắm

Phòng QL Ngân sách - Tài chính HCSN

Nguyễn Hoàng Búp

TỔNG HỢP CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024
(Báo tuần từ ngày 13/11/2024 đến ngày 19/11/2024)

ĐVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU CHI	Dự toán năm 2024	Phát sinh trong tuần	Thực hiện đến ngày 19/11/2024 (Số liệu tổng hợp đến ngày 18/11/2024)	Ước phát sinh tuần sau (từ ngày 20/11/2024 đến ngày 26/11/2024)	Ước thực hiện đến ngày 26/11/2024	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 19/11/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % U' TH đến ngày 26/11/2024 so với Dự toán	Tỷ lệ % thực hiện đến ngày 19/11/2024 so với cùng kỳ	So sánh với tuần trước	
										Tăng(+)/giảm(-)	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3	4	5=3+4	6=3/1	7=5/1	8	9=2- (PS tuần trước)	10
	TỔNG CHI	14.456.318	101.862	14.196.218	325.000	14.521.218	98,20	100,45	111,72	-178.743	-63,70
A	CHI CẦN ĐÓI	14.456.118	101.862	12.987.272	325.000	13.312.272	89,84	92,09	115,10	-180.392	-63,91
I.	Chi đầu tư phát triển	4.883.653	37.712	5.699.001	80.000	5.779.001	116,70	118,33	120,66	-10.215	-21,31
II.	Chi thường xuyên	9.152.580	64.150	7.287.232	245.000	7.532.232	79,62	82,30	111,13	-170.177	-72,62
1	Chi hành chính SN	8.345.022	61.359	6.966.544	220.000	7.186.544	83,48	86,12	112,24	-163.723	-72,74
	Chi sự nghiệp kinh tế, môi trường	1.047.526	16.659	645.081	30.000	675.081	61,58	64,45	79,82	-14.285	-46,16
	Chi sự nghiệp văn xã	5.730.288	30.657	4.754.009	150.000	4.904.009	82,96	85,58	114,79	-109.913	-78,19
	Chi quản lý hành chính	1.567.208	14.043	1.567.454	40.000	1.607.454	100,02	102,57	124,65	-39.525	-73,78
2	Chi khác	807.558	2.791	320.688	25.000	345.688	39,71	42,81	91,51	-6.454	-69,81
	Quốc phòng - An ninh	310.131	2.370	270.017	5.000	275.017	87,07	88,68	95,40	9.945	114,07
	Khác	497.427	421	50.671	20.000	70.671	10,19	14,21	75,17	2.760	523,72
III.	Bổ sung quỹ DTTC	1.000	0	1.000	0	1.000	100,00	100,00		0	
IV.	Dự phòng	235.220	0	0	0	0				0	
V.	Tạo nguồn cải cách tiền lương	0	0	0	0	0				0	
VI.	Chi CTMT, BS có mục tiêu	183.665	0	0	0	0				0	
VII.	Chi trả lãi, phí vay	200	0	39	0	39				0	
VIII.	Chi trả nợ vay	0	0	0	0	0				0	
B	TẠM ỨNG XDCB	0	0	61.802	0	61.802				0	
C	TẠM ỨNG HCSN	0	0	6.216	0	6.216				0	
D	TẠM ỨNG KHÁC	0	0	0	0	0				0	
E	T.Ư CHI XDCB NĂM TRƯỚC CH.SANG	0	0	1.140.928	0	1.140.928				0	0

Ghi chú: Nguồn dự phòng năm 2024: Dự toán là 235,220 tỷ đồng; đã sử dụng đến ngày 19/11/2024 là 119,713 tỷ đồng. Trong đó:
- Cấp Tỉnh: Dự toán đầu năm là 94,576 tỷ đồng, đã có kế hoạch sử dụng đến ngày 19/11/2024 là 55,995 tỷ đồng. Số còn lại là 38,581 tỷ đồng.
- Cấp Huyện: Dự toán đầu năm là 117,154 tỷ đồng, đã sử dụng đến ngày 19/11/2024 là 56,684 tỷ đồng. Số còn lại là 60,470 tỷ đồng.
- Cấp Xã: Dự toán đầu năm là 23,490 tỷ đồng, đã sử dụng đến ngày 19/11/2024 là 7,034 tỷ đồng. Số còn lại là 16,455 tỷ đồng.

Lập biểu

Thân Thị Diệu Thắm

Phòng QL Ngân sách - Tài chính HCSN

Nguyễn Hoàng Búp